

ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC PHẦN D.II: KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Lớp: TCLLCT, hệ không tập trung K7, tại huyện Cư M'gar, khoá học 2024 - 2026

Số học viên: 80 học viên (*Số báo danh 17 nghỉ học*)

Sbd	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	Hoàng Thị Vân	Anh	03/3/1991	7.50	Bảy phẩy năm	
2	Phạm Thị Ngọc	Ánh	05/4/1977	7.50	Bảy phẩy năm	
3	Nguyễn Thị Phương	Ánh	06/01/1985	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
4	H'Bon	Byă	05/5/1990	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
5	Nguyễn Thị Giang	Châu	17/6/1989	7.25	Bảy phẩy hai năm	
6	Cao Xuân	Cúc	18/08/1981	8.00	Tám	
7	Trần Thị Kim	Cúc	20/10/1991	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
8	Nguyễn Văn	Dư	28/6/1986	7.25	Bảy phẩy hai năm	
9	Huỳnh Văn	Dự	28/11/1987	7.50	Bảy phẩy năm	
10	Nguyễn Trung	Dũng	28/02/1988	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
11	Phạm Đình	Dũng	23/4/1984	8.25	Tám phẩy hai năm	
12	Hồ Thị	Dương	05/5/1975	7.25	Bảy phẩy hai năm	
13	Huỳnh Thị Lệ	Duyên	28/12/1980	7.50	Bảy phẩy năm	
14	H Bluer	Êban	23/3/1989	8.00	Tám	
15	H Len	Êban	10/8/1988	7.50	Bảy phẩy năm	
16	Lê Thu	Hà	21/5/1985	8.25	Tám phẩy hai năm	
17	Trần Thị	Hà	10/11/1981	QĐ cho thôi học (QĐ số 348 - ngày 13/6/2024)		
18	Nguyễn Ngọc	Hải	30/09/1981	7.25	Bảy phẩy hai năm	

Sbd	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
19	Trương Thị Bích	Hạnh	04/04/1980	7.25	Bảy phẩy hai năm	
20	Hoàng Thị	Hồng	23/10/1989	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
21	Phạm Thị	Huệ	30/4/1985	7.50	Bảy phẩy năm	
22	Phan Thị Mai	Hương	15/9/1981	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
23	Nguyễn Xuân	Huyền	26/6/1975	8.75	Tám phẩy bảy năm	
24	H Liễu	Hwing	14/4/1984	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
25	H Phương Niê	Kđăm	17/9/1986	8.00	Tám	
26	Bùi Đăng	Khoa	20/8/1984	7.50	Bảy phẩy năm	
27	Trần Đình Đăng	Khoa	15/9/1986	7.50	Bảy phẩy năm	
28	Y Sueng Buôn	Krông	10/4/1986	7.50	Bảy phẩy năm	
29	Đỗ Phú	Linh	05/9/1981	7.50	Bảy phẩy năm	
30	Đinh Thị	Loan	01/12/1990	7.25	Bảy phẩy hai năm	
31	Đặng Kiều	Loan	01/02/1989	8.00	Tám	
32	Nguyễn Tấn	Lợi	09/8/1985	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
33	Võ Thị Thùy	Lựu	31/12/1986	7.50	Bảy phẩy năm	
34	Phan Thị	Lý	20/3/1984	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
35	Nguyễn Thị	Mai	10/12/1985	8.50	Tám phẩy năm	
36	Nguyễn Thị Thanh	Mai	19/12/1988	8.00	Tám	
37	Trần Thị Thanh	Mận	21/02/1983	8.25	Tám phẩy hai năm	
38	H Bích	Mlô	05/8/1985	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
39	Nguyễn Hải	Nam	01/10/1985	8.25	Tám phẩy hai năm	
40	Phạm Thị	Nga	10/6/1982	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
41	Lê Ngọc	Nghĩa	14/8/1980	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
42	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	20/02/1989	8.00	Tám	
43	Vũ Thị	Nhung	05/8/1988	8.00	Tám	

Sbd	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
44	H'Lim	Niê	06/8/1990	7.50	Bảy phẩy năm	
45	Y Blô	Niê	21/01/1988	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
46	Y Tênh	Niê	20/06/1986	7.50	Bảy phẩy năm	
47	H' Nary	Niê	10/5/1980	8.00	Tám	
48	Phan Thị Bích	Phượng	29/01/1981	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
49	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên	05/7/1987	8.25	Tám phẩy hai năm	
50	Lê Thế	Son	06/5/1985	7.50	Bảy phẩy năm	
51	Lê Thị Thu	Sương	20/4/1988	7,75	Bảy phẩy bảy năm	
52	Nguyễn Thị Thu	Sương	20/9/1981	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
53	Trần Văn	Tân	08/9/1983	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
54	Nguyễn Ngọc	Thạch	26/7/1977	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
55	Nguyễn Thị	Thanh	15/01/1984	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
56	Lê Hữu	Thành	06/3/1985	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
57	Đinh Thị	Thảo	14/4/1990	8.25	Tám phẩy hai năm	
58	Nguyễn Thị	Thảo	27/8/1987	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
59	Lê Tô Anh	Thi	13/9/1981	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
60	Ngô Thị	Thơm	28/12/1980	8.25	Tám phẩy hai năm	
61	Phạm Xuân	Thống	01/01/1984	7.50	Bảy phẩy năm	
62	Phan Thị	Thu	03/4/1988	7.50	Bảy phẩy năm	
63	Đậu Minh	Thuận	11/6/1989	8.00	Tám	
64	Đỗ Thị Như	Thuận	27/4/1989	7.50	Bảy phẩy năm	
65	Trần Văn	Thương	24/5/1977	8.50	Tám phẩy năm	
66	Bùi Văn	Thường	24/9/1989	8.00	Tám	
67	Lê Thị	Thúy	18/12/1990	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
68	Phạm Thu	Thủy	19/10/1988	8.25	Tám phẩy hai năm	

Sbd	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
69	Nguyễn Thị Tơ	14/10/1985	8.00	Tám	
70	Cao Thị Minh Trâm	23/05/1987	8.00	Tám	
71	Đỗ Thị Thanh Trang	02/11/1988	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
72	Hoàng Thị Đài Trang	05/7/1988	8.00	Tám	
73	Võ Thị Trang	05/8/1986	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
74	Võ Thị Thu Trang	18/4/1987	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
75	Nguyễn Trọng Tuấn	24/8/1981	7.75	Bảy phẩy bảy năm	
76	Hồ Ngọc Việt	02/02/1973	8.25	Tám phẩy hai năm	
77	Phạm Văn Vinh	20/10/1984	7.50	Bảy phẩy năm	
78	Phan Thị Xuân	01/11/1986	8.00	Tám	
79	Hoàng Thị Yếm	08/12/1984	7.50	Bảy phẩy năm	
80	Ninh Thị Hồng Yến	21/10/1988	8.00	Tám	

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM



Đoàn Thị Mai

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



TS. Lê Duyên Hà

